TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2020/HSST**
Ngày: **12/5/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đạt và bà Phạm Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/HSST ngày 28/4/2020; theo Quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số 82/2020/QĐXX-ST ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh năm: 1981; Nơi sinh: Thái N; HKTT: xã Ngọc Lập, Yên Lập, Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình (đã chết) và con bà: Đinh Thị , sinh năm 1953; Gia đình có 07 chị em, bị caó là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 053 ngày 22/12/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền án:

- Bản án số 13 ngày 21/02/2012, TAND huyện Tân Sơn, Phú Thọ xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2013. Về án phí HSST, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, Phú Thọ có Quyết định ủy thác thi hành án số 04 ngày 19/4/2012 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, Phú Thọ. Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập: Không có trường hợp nào tên Nguyễn Đình N thi hành Bản án số 13/2012/HSST của TAND huyện Tân Sơn, Phú Thọ. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án số 209 ngày 27/11/2018, TAND quận Hà Đông, Hà Nội xử 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2019. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019, bị tạm giam từ ngày 27/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (*Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h45 phút ngày 18/12/2019, tổ công tác Công an phường Gia Thụy làm nhiệm vụ tại điểm xe buýt số 549 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội phát hiện Nguyễn Đình N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, N ném từ lòng bàn tay phải 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng ra mặt vỉa hè cách chân phải khoảng 01m. Tổ công tác yêu cầu N nhặt lên, giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ, Nguyễn Đình N khai nhận chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc là ma túy Heroine. Tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật và đưa N về trụ sở làm rõ.

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11h00 ngày 18/12/2019, N đi xe buýt từ Hà Đông đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi xe buýt từ Từ Sơn đến điểm xe buýt số 549 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội để tiếp tục đi xe buýt về Hà Đông, Hà Nội. Khi N đang đứng đợi xe buýt thì bị cơ quan Công an kiểm tra. Do lo sợ nên N đã ném gói ma túy xuống mặt vỉa hè cách chân phải khoảng 01m nhưng bị cơ quan Công an phát hiện, yêu cầu N nhặt lên giao nộp. Tại chỗ N khai nhận là ma túy mua về sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an thu giữ tang vật và đưa Nguyễn về trụ sở giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 8253 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,135 gam..

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Đình N, N khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Đình N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên kết luận giữ N quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N mức án từ 20 – 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 0,135 gam ma túy Heroin thu giữ của bị cáo.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đủ cơ sở kết luận: Hồi 16h45 phút ngày 18/12/2019, tại điểm xe buýt số 549 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội; Nguyễn Đình N có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam ma túy Heroin, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an phường Gia Thụy phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu do có 02 tiền án

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 1 gói giấy bạc chứa 0,135g heroin chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Hùng, do Hùng khai không biết gì về nhân thân lai lịch. Vì vậy cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ nên Hội đồng xét xử thống nhất với cơ quan điều tra khi nào làm rõ sẽ sử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy 1 gói giấy bạc chứa 0,135 gam Heroin chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo. (Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 16/03/2020).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Văn Ngọc

Nơi nhận:
- *TAND T.p Hà Nội;*
- *VKSND q.Long Biên;*
- *Chi cục THADS q.Long Biên;*
- *Sở Tư pháp T.p Hà Nội;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*